

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 3 -2022
V/v “ Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Nguyễn Bá Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2021/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị P, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trương Sỹ T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Thọ, huyện Triệu sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị P, anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Dương Thị P trình bày giữa chị và anh Trương Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 06/8/2013 tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh, chị thường đi làm xa, ít quan tâm đến nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng chị sống ly thân đã 03 năm, chị Phương về nhà mẹ đẻ để ở, anh chị không ai quan tâm đến ai. Nay chị Phương xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về phần con chung: Vợ chồng anh, chị chưa có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trương Sỹ T trình bày vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 06/8/2013 tại UBND xã Xuân Thọ,

huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đi làm xa, không có tiếng nói chung, ít quan tâm đến nhau, tính tình vợ chồng không thể hòa hợp. Chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Nghệ An để ở được khoảng 4 năm nay. Anh và chị P không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống xa nhau đã lâu, anh Thực cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng chưa có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phân nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “ tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trương Sỹ T cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Dương Thị P và anh Trương Sỹ T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thị P và anh Trương Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 06/8/2013 tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị thường xuyên đi làm xa, tính tình vợ chồng không hòa hợp, chưa thực sự yêu thương, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kéo dài 04 năm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nặng nề, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P và anh T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Thị P và anh Trương Sỹ T ly hôn.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh chị chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Dương Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị P và anh Trương Sỹ T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xét.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Dương Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006388 ngày 28 tháng 12 năm 2021 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị Phương đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho chị P, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Xuân Thọ.
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Xuân Thọ.
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy

Đào Thị Hiền

Lê Thị Thủy

